

Bản án số: **352/2019/HS-PT**
Ngày 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Từ ngày 06 đến ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 273/2019/TLPT-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 294/2019/HS-ST, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1977 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn X, sinh năm 1953 và bà Văn Thị H, sinh năm 1956; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; chồng là Mai Xuân C, sinh năm 1973; có 02 con, sinh năm 1995 và 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/02/2019, Trần Thị Ngọc T đi xe đạp đến nhà ông Võ Trí M, sinh năm 1958 (trú tại khu phố E, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) để giúp việc gia đình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi lên lầu 3 để lấy rác thì phát hiện trong phòng để máy tính thanh lý không đóng cửa nên đã trộm cắp một chiếc laptop nhãn hiệu HP Probook 450G3, số seri: 5CD61212DL và một sợi dây sạc pin máy tính bỏ vào bịch ni lông màu đen, bên trong có một ít rác rồi mang ra ngoài vỉa hè để cách nhà ông M khoảng 10m. Sau đó, T vào nhà ông M lấy xe đạp đi về cách nhà ông M khoảng 30m rồi đứng lại chờ để khi nào nhà ông M đi ngủ sẽ quay lại lấy laptop vừa mới trộm cắp. Nghi ngờ T trộm cắp tài sản, ông M đã xem lại Camera và ra ngoài kiểm tra thì phát hiện bên trong túi ni lông đựng rác có một máy laptop và dây sạc pin nên ông M đã trình báo sự việc lên Công an phường N. Công an phường N đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số: 44/TCKH-HĐĐG, ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 450G3, số seri: 5CD61212DL và một sợi dây sạc pin của máy tính có tổng giá trị định giá là 6.578.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 294/2019/HS-ST, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Tuyên bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/7/2019, bị cáo Trần Thị Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với tình tiết mới bị cáo cung cấp

tại Tòa án cấp phúc thẩm là đơn xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con và cha mẹ đang bị bệnh, bản thân bị cáo hiện nay cũng đang có bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 16/02/2019, tại nhà ông Võ Trí M, bị cáo đã có hành vi trộm cắp một chiếc laptop nhãn hiệu HP Probook 450G3, số seri: 5CD61212DL và một sợi dây sạc pin máy tính có giá trị định giá là 6.578.000 đồng của ông M. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 con (con lớn bị rối loạn hỗn hợp về hành vi và cảm xúc không biệt định nên không làm việc được, con nhỏ đang học đại học), nuôi cha mẹ đang bị bệnh, bản thân bị cáo hiện nay cũng đang có bệnh. Xét bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh thật sự khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm sóc, nuôi dưỡng các con và cha mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quan điểm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ mới

bị cáo cung cấp tại cấp phúc thẩm. Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 294/2019/HS-ST, ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc T **06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Thị Huỳnh Hoa

